

DANH SÁCH CÁC MÔN TỔ CHỨC HỌC LẠI
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2013 – 2014
(Cho các lớp đại học và cao đẳng đào tạo theo hệ thống tín chỉ)

I. Đại học chính quy đa khoa theo tín chỉ:

STT	Tên môn học	Học ở kỳ	Số Tín chỉ	Ghi chú
1	Vật lý đại cương 1	1	3	
2	Ngoại ngữ 1	1	2	
3	Tin học	1	3	
4	Toán thống kê y dược 1	1	1	
5	Hóa đại cương vô cơ	1	4	
6	Giáo dục thể chất 1	1	1	
7	Giáo dục thể chất 2	2	1	
8	Hóa hữu cơ 2	3	2	
9	Ngoại ngữ 3	3	2	
10	LT Hóa phân tích 1	3	3	
11	Thực vật dược	3	3	
12	Giáo dục thể chất 3	3	1	
13	Giải phẫu sinh lý	3	4	
14	Vi sinh	3	3	
15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	5	2	
16	Độc chất	5	2	
17	Môi trường	5	1	
18	Hóa sinh	5	3	
19	Dược liệu 1	5	3	
20	Hóa dược 1	5	3	
21	Bệnh học cơ sở	5	3	

II. Liên thông theo tín chỉ:

STT	Tên môn học	Học ở kỳ	Số Tín chỉ	Ghi chú
1	Hóa đại cương vô cơ	1	3	
2	Vật lý đại cương	1	3	
3	Ngoại ngữ 1	1	3	
4	Sinh học đại cương	1	2	
5	Toán thống kê y dược 1	1	1	
6	Tâm lý và đạo đức y học	1	1	
7	Hóa hữu cơ 2	3	2	
8	Ngoại ngữ chuyên ngành	3	2	
9	Hóa phân tích 1	3	2	
10	Nguyên lý cơ bản ML 2	3	3	
11	Ký sinh trùng	3	1	
12	Hóa lý dược	3	3	
13	Môi trường	3	1	
14	Giải phẫu sinh lý	3	3	

III. Cao đẳng:

STT	Tên môn học	Học ở kỳ	Số Tín chỉ	Ghi chú
1	Ngoại ngữ 1	1	2	
2	Toán thống kê y dược	1	2	
3	Vật lý đại cương	1	3	
4	Hóa đại cương vô cơ	1	3	
5	Sinh học – di truyền	1	1	
6	NLCB chủ nghĩa MacLenin 1	1	2	
7	Tin học	1	3	
8	Giáo dục thể chất 1	2	1	
9	Giáo dục thể chất 2	4	1	
10	Giáo dục thể chất 3	4	1	
11	Ngoại ngữ 3	3	3	
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2	
13	Bệnh học	3	2	
14	Hóa phân tích	3	4	
15	Hóa sinh	3	3	
16	Giáo dục quốc phòng	3	6	
17	Dược lý	5	3	
18	Pháp chế dược	5	2	
19	Kiểm nghiệm	5	3	
20	Bào chế	5	3	
21	CĐ các nhóm DC vô cơ	5	2	

Ghi chú:

1. Sinh viên đăng ký học lại qua cổng thông tin điện tử trường Đại học Dược Hà Nội (www.daotao.hup.edu.vn) từ ngày 01-06/3/2014 (đối với K66, K67, K68, C1K47, CĐ2, CĐ3), từ ngày 03-08/4/2014 (đối với C1K48, CĐ4). Sinh viên nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán vào các ngày 06, 07,10/3/2014 (đối với K66, K67, K68, C1K47, CĐ2, CĐ3), 08,10,11/4/2014 (đối với C1K48, CĐ4), sau đó nộp biên lai cho lớp trưởng. Khi thu biên lai lệ phí học lại, lớp trưởng đối chiếu khớp với số tín chỉ trong danh sách đăng ký. Những sinh viên không có biên lai sẽ không có tên trong danh sách thi.

2. Lớp trưởng các lớp nhận danh sách đăng ký học lại, phiếu đăng ký học lại của từng sinh viên tại phòng Đào tạo vào ngày 07/03/2014 (đối với K66, K67, K68, C1K47, CĐ2, CĐ3), ngày 09/4/2014 (đối với C1K48, CĐ4). Lớp trưởng các lớp nộp lại danh sách đăng ký, phiếu đăng ký học lại có chữ ký của từng sinh viên, biên lai lệ phí cho phòng Đào tạo vào chiều 10/03/2014 (đối với K66, K67, K68, C1K47, CĐ2, CĐ3), ngày 11/4/2014 (đối với C1K48, CĐ4).

3. Các sinh viên đang trong diện ngừng học:

- Đối với các học phần tương ứng của hệ đại học, học kỳ 3, 5 hệ cao đẳng, học kỳ 3 hệ liên thông: đăng ký học lại qua cổng thông tin điện tử trường Đại học Dược Hà Nội (www.daotao.hup.edu.vn) từ ngày 01-06/03/2014, nhận mẫu đơn đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào ngày 07/03/2014, nộp lệ phí cho phòng Tài chính kế toán vào các ngày 06, 07,10/3/2014, nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí tại phòng Đào tạo vào ngày chiều 10/03/2014.

- Đối với các học phần tương ứng của học kỳ 1 hệ cao đẳng và hệ liên thông: đăng ký học lại qua cổng thông tin điện tử trường Đại học Dược Hà Nội (www.daotao.hup.edu.vn) từ ngày 03-08/4/2014 nhận mẫu đơn đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào ngày 09/4/2014, nộp lệ phí cho phòng Tài chính kế toán vào các ngày 08,10,11/4/2014, nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí và tiền giấy thi tại phòng Đào tạo vào ngày 11/4/2014.

4. Ngoài thời gian quy định, phòng Đào tạo không giải quyết các vấn đề về đăng ký học lại.

5. Những sinh viên không đăng ký học sẽ không có tên trong danh sách thi.

DANH SÁCH CÁC MÔN TỔ CHỨC HỌC LẠI
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2013 – 2014
(Cho các lớp đại học đào tạo theo niên chế)

I. Đại học chính quy đa khoa:

STT	Tên môn học	Học ở kỳ	Số ĐVHT	Ghi chú
1	Toán cao cấp	1	4	
2	Hoá đại cương 1	1	3	
3	Vật lý đại cương 1	1	4	
4	Ngoại ngữ 1	1	5	
5	Tin học	1	5	
6	Giáo dục thể chất 1	1	1	
7	Giáo dục thể chất 2	2	1	
8	<i>Hoá hữu cơ 1</i>	3	4	
9	<i>Ngoại ngữ 3</i>	3	5	
10	<i>LT Hoá phân tích 1</i>	3	3	
11	<i>Thực vật dược</i>	3	6	
12	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	3	1	
13	<i>NL cơ bản CN Mác- Lênin 2</i>	3	4.5	
14	Ký sinh trùng	5	3	
15	Vi sinh	5	4	
16	Bệnh học	5	6	
17	Hoá sinh 1	5	3	
18	LT Dược liệu 1	5	2	
19	LT Hoá dược 1	5	3	
20	<i>Kinh tế dược</i>	7	6	
21	<i>Dược lý 2</i>	7	6	
22	<i>Đường lối CM của ĐCS VN</i>	7	4.5	
23	<i>Y Dược học cổ truyền</i>	7	6	
24	<i>LT Bào chế 1</i>	7	3	
25	<i>Độc chất</i>	7	2	
26	CD GMP	9	1	
27	Dược xã hội học	9	2	
28	CD Mỹ phẩm và viên nén ĐB	9	1	
29	CD Hệ trị liệu qua da	9	1	
30	CD Công nghệ nano	9	1	

II. Đại học chính quy định hướng các chuyên ngành :

STT	Tên môn học	Học ở kỳ	Số ĐVHT	Ghi chú
1	Toán cao cấp	1	4	
2	Hoá đại cương 1	1	3	
3	Vật lý đại cương 1	1	4	
4	Ngoại ngữ 1	1	5	
5	Tin học	1	5	
6	Giáo dục thể chất 1	1	1	
7	Giáo dục thể chất 2	2	1	
8	<i>Hoá hữu cơ 1</i>	3	4	
9	<i>Ngoại ngữ 3</i>	3	5	
10	<i>LT Hoá phân tích 1</i>	3	3	
11	<i>Thực vật dược</i>	3	6	
12	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	3	1	
13	<i>NL cơ bản CN Mác- Lênin 2</i>	3	4.5	
14	Ký sinh trùng	5	3	
15	Vì sinh	5	4	
16	Bệnh học	5	6	
17	Hoá sinh 1	5	3	
18	LT Dược liệu 1	5	2	
19	LT Hoá dược 1	5	3	
20	<i>Quản lý và kinh tế dược</i>	7	5	SV lớp M, N, O
21	<i>Dược lý 2</i>	7	4	SV lớp M, N, O
22	<i>Bào chế và sinh dược học 1</i>	7	4	SV lớp M, N, O
23	<i>Dược học cổ truyền</i>	7	5	SV lớp M, N, O
24	<i>Đường lối CM của ĐCS VN</i>	7	4.5	SV lớp M, N, O
25	<i>Độc chất</i>	7	2	SV lớp M, N, O
26	<i>Quá trình và thiết bị/SXDP</i>	7	3	SV lớp M
27	<i>Dược lý 3</i>	7	3	SV lớp N
28	<i>Quản lý và cung ứng thuốc</i>	7	2	SV lớp O
29	Mỹ phẩm	9	2	SV lớp M
30	Công nghệ lên men trong SXDP	9	4	SV lớp M
31	CD GMP	9	1	SV lớp M
32	Phân tích ca lâm sàng _i	9	2	SV lớp N
33	Tư vấn sử dụng thuốc	9	2	SV lớp N, O
34	Thông tin thuốc	9	2	SV lớp N
35	Dược xã hội học	9	2	SV lớp O
36	Chuyên đề GDP, GSP, GPP	9	1	SV lớp O
37	Thiết kế NC cộng đồng	9	2	SV lớp O
38	CD Hệ trị liệu qua da	9	1	
39	CD Công nghệ nano	9	1	

III. Liên thông

STT	Tên môn học	Học ở kỳ	Số ĐVHT	Ghi chú
1	Toán cao cấp	1	4	
2	Hoá đại cương	1	7	
3	Vật lý đại cương	1	6	
4	Sinh học đại cương	1	3	
5	Ngoại ngữ 1	1	4	
6	<i>NL cơ bản CN Mác- Lênin 2</i>	3	4.5	
7	<i>Hoá lý dược</i>	3	4	
8	<i>Ngoại ngữ 3</i>	3	4	
9	<i>Hoá phân tích 1</i>	3	4	
10	<i>Giải phẫu sinh lý</i>	3	5	
11	<i>Hoá hữu cơ 2</i>	3	3	
12	Dược lý 1	5	3	
13	Hoá sinh 2	5	4	
14	LT Dược liệu	5	4	
15	LT Hoá dược 1	5	2	
16	Kinh tế dược	5	4	
17	Dược xã hội học	5	2	
18	<i>LT Bào chế 2</i>	7	2	
19	<i>Dược lâm sàng</i>	7	6	
20	<i>Kiểm nghiệm dược phẩm</i>	7	4	
21	<i>LT sản xuất thuốc</i>	7	3	

IV. Bảng hai

STT	Tên môn học	Học ở kỳ	Số ĐVHT	Ghi chú
1	Hoá đại cương VC	1	6	
2	Hoá hữu cơ	1	6	
3	Sinh học	1	3	
4	Vi sinh - Kí sinh	1	5	
5	Thực vật	1	5	
6	Hoá sinh	1	6	
7	<i>Bệnh học cơ sở</i>	3	4	
8	<i>Dược lý 1</i>	3	4	
9	<i>LT Hoá dược 1</i>	3	3	
10	<i>LT Dược liệu 2</i>	3	3	
11	<i>Kinh tế dược</i>	3	6	
12	<i>Dược xã hội học</i>	3	2	
13	LT Bào chế 2	5	4	
14	Dược lâm sàng	5	7	
15	Kiểm nghiệm DP	5	5	
16	LT sản xuất thuốc	5	5	
17	Ngoại ngữ chuyên ngành	5	3	

Ghi chú:

1. Các môn thực hành phải đăng ký học lại từ học kỳ I, riêng các học phần Giáo dục thể chất đăng ký học lại trong học kỳ II.

2. Lớp trưởng các lớp K64, K65, C1K45, C1K46, BH7, BH8 nhận mẫu đơn đăng ký học lại và danh sách các học phần chưa tích lũy của sinh viên trong lớp tại phòng Đào tạo vào ngày 06/03/2014, triển khai cho sinh viên trong lớp đăng ký.

3. Sinh viên cần điền đầy đủ nội dung vào đơn đăng ký học lại, nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán. Chú ý:

- Chỉ đăng ký các học phần trong danh sách các môn tổ chức học lại học kỳ II năm học 2013-2014.

- Ghi rõ tên các học phần đăng ký.

- Nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán vào các ngày 06, 07, 10/3/2014.

4. Sinh viên nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí cho lớp trưởng. Lớp trưởng cho sinh viên đánh dấu học phần đăng ký và ký tên vào danh sách các học phần chưa tích lũy (theo đúng các học phần đã đăng ký trong đơn).

5. Lớp trưởng các lớp K64, K65, C1K45, C1K46, BH7, BH8 nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí và danh sách các học phần chưa tích lũy được đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào sáng 10/3/2014.

6. Các sinh viên đang trong diện ngừng học nhận mẫu đơn đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào ngày 06/03/2014, nộp lệ phí cho phòng Tài chính kế toán vào các ngày 06, 07, 10/3/2014, nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí tại phòng Đào tạo vào sáng 10/03/2014.

7. Ngoài thời gian quy định, phòng Đào tạo không giải quyết các vấn đề về đăng ký học lại.

8. Những sinh viên không đăng ký học lại sẽ không có tên trong danh sách thi.

THỜI KHOÁ BIỂU VÀ LỊCH THI DỰ KIẾN CÁC MÔN HỌC LẠI
Học kỳ II - năm học 2013 – 2014
(Cho các lớp đại học đào tạo theo niên chế)

I. Đại học chính quy đa khoa:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1	Toán cao cấp	Tối 21/3 + Sáng 22/3/2014		Tối 31/3/2014
2	Ngoại ngữ 1	Tối 27,28/3/2014		Tối 04/4/2014
3	Hoá đại cương 1	Sáng + Chiều 29/3/2014		Tối 07/4/2014
4	Vật lý đại cương 1	Tối 01,02,03/4/2014		Sáng 12/4/2014
5	Tin học	Sáng + Chiều 05/4/2014		Tối 17/4/2014
6	Giáo dục thể chất 1	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
7	Giáo dục thể chất 2	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
8	Giáo dục thể chất 3	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
9	Hoá hữu cơ 1	Tối 18,19/3/2014		Tối 26/4/2014
10	Ngoại ngữ 3	Tối 20,21/3/2014		Sáng 29/3/2014
11	LT Hoá phân tích 1	Sáng 22/3 + Tối 24/3/2014		Tối 01/4/2014
12	NLCB CN Mác-Lênin 2	Tối 27,28/3/2014		Sáng 05/4/2014
13	Thực vật dược	Tối 02,03,04/4/2014		Tối 08/4/2014
14	Bệnh học	Tối 17,18/3/2014		Tối 25/3/2014
15	Ký sinh trùng	Tối 19,20/3/2014		Tối 27/3/2014
16	Hoá sinh 1	Tối 21/3 + Sáng 22/3/2014		Chiều 29/3/2014
17	LT Hoá dược 1	Tối 28/3 + Sáng 29/3/2014		Tối 03/4/2014
18	LT Dược liệu 1	Tối 01,02/4/2014		Tối 10/4/2014
19	Vì sinh	Tối 04/4 + Sáng 05/4/2014		Tối 14/4/2014
20	LT Bào chế 1	Tối 19,20/3/2014		Sáng 22/3/2014
21	Độc chất	Tối 21/3/2014		Tối 28/3/2014
22	Đường lối CM của ĐCS VN	Tối 25,26/3/2014		Tối 02/4/2014
23	Y Dược học cổ truyền	Sáng, Chiều 29/3 + Tối 31/3/2014		Chiều 05/4/2014
24	Dược lý 2	Tối 03,04/4 + Sáng 05/4/2014		Tối 11/4/2014
25	Kinh tế dược	Tối 07,08/4/2014		Tối 15/4/2014
26	CD GMP	Tối 07/4/2014		Tối 16/4/2014
27	Dược xã hội học	Tối 04/4/2014		Chiều 12/4/2014
28	CD Mỹ phẩm và viên nén ĐB	Tự học		Tối 25/3/2014

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
29	CD hệ trị liệu qua da	Tự học		Tối 14/4/2014
30	CD Công nghệ nano	Tối 02/4/2014		Sáng 05/4/2014

II. Đại học chính quy định hướng các chuyên ngành:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1.	Toán cao cấp	Tối 21/3 + Sáng 22/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 31/3/2014
2.	Ngoại ngữ 1	Tối 27,28/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 04/4/2014
3.	Hoá đại cương 1	Sáng + Chiều 29/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 07/4/2014
4.	Vật lý đại cương 1	Tối 01,02,03/4/2014	Học cùng ĐK	Sáng 12/4/2014
5.	Tin học	Sáng + Chiều 05/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 17/4/2014
6.	Giáo dục thể chất 1	TKB liên hệ trực tiếp với BM	Học cùng ĐK	
7.	Giáo dục thể chất 2	TKB liên hệ trực tiếp với BM	Học cùng ĐK	
8.	Giáo dục thể chất 3	TKB liên hệ trực tiếp với BM	Học cùng ĐK	
9.	Hoá hữu cơ 1	Tối 18,19/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 26/4/2014
10.	Ngoại ngữ 3	Tối 20,21/3/2014	Học cùng ĐK	Sáng 29/3/2014
11.	LT Hoá phân tích 1	Sáng 22/3 + Tối 24/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 01/4/2014
12.	NLCB CN Mác-Lênin 2	Tối 27,28/3/2014	Học cùng ĐK	Sáng 05/4/2014
13.	Thực vật dược	Tối 02,03,04/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 08/4/2014
14.	Bệnh học	Tối 17,18/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 25/3/2014
15.	Ký sinh trùng	Tối 19,20/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 27/3/2014
16.	Hoá sinh 1	Tối 21/3 + Sáng 22/3/2014	Học cùng ĐK	Chiều 29/3/2014
17.	Hoá dược 1	Tối 28/3 + Sáng 29/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 03/4/2014
18.	Dược liệu 1	Tối 01,02/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 10/4/2014
19.	Vì sinh	Tối 04/4 + Sáng 05/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 14/4/2014
20.	LT Bào chế và SDH 1	Tối 19,20/3/2014	Học cùng ĐK	Sáng 22/3/2014
21.	Độc chất	Tối 21/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 28/3/2014
22.	Đường lối CM của ĐCS VN	Tối 25,26/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 02/4/2014
23.	Dược học cổ truyền	Sáng, Chiều 29/3 + Tối 31/3/2014	Học cùng ĐK	Chiều 05/4/2014
24.	Dược lý 2	Tối 03,04/4 + Sáng 05/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 11/4/2014
25.	Kinh tế dược	Tối 07,08/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 15/4/2014
26.	Quá trình và thiết bị/SXDP	Tự học		Tối 16/4/2014
27.	Dược lý 3	Tự học		Tối 16/4/2014
28.	Quản lý và cung ứng thuốc	Tự học		Tối 16/4/2014
29.	Mỹ phẩm	Tự học		Tối 31/3/2014

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
30.	CN lên men trong SXDP	Tự học		Tối 26/3/2014
31.	CD GMP	Tối 07/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 16/4/2014
32.	Tư vấn sử dụng thuốc	Tự học		Sáng 29/3/2014
33.	Thông tin thuốc	Tự học		Tối 01/4/2014
34.	Dược xã hội học	Tối 04/4/2014	Học cùng ĐK	Chiều 12/4/2014
35.	Chuyên đề GDP, GSP, GPP	Tự học		Sáng 12/4/2014
36.	Thiết kế NC cộng đồng	Tối 03/4/2014		Tối 08/4/2014
37.	CD Hệ trị liệu qua da	Tự học		Tối 14/4/2014

III. Liên thông:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1.	Sinh học đại cương	Sáng + Chiều 29/3/2014		Tối 07/4/2014
2.	Toán cao cấp	Tối 16/4/2014	Học cùng LT theo TC	Tối 22/4/2014
3.	Ngoại ngữ 1	Tối 27,28/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 04/4/2014
4.	Hoá đại cương	Tối 14,15/4/2014	Học cùng LT theo TC	Sáng 19/4/2014
5.	Vật lý đại cương	Tối 17,18/4/2014	Học cùng LT theo TC	Tối 24/4/2014
6.	<i>Hoá hữu cơ 2</i>	Tối 18,19/3/2014		Tối 26/3/2014
7.	<i>Ngoại ngữ 3</i>	Tối 20,21/3/2014	Học cùng ĐK	Sáng 29/3/2014
8.	<i>Hoá phân tích 1</i>	Sáng 22/3 + Tối 24/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 01/4/2014
9.	<i>NLCB CN Mác- Lênin 2</i>	Tối 27,28/3/2014	Học cùng ĐK	Sáng 05/4/2014
10.	<i>Hoá lý dược</i>	Chiều 29/3 + Tối 31/3/2014		Tối 08/4/2014
11.	<i>Giải phẫu sinh lý</i>	Tối 02,03,04/4/2014		Tối 11/4/2014
12.	Hoá sinh 2	Tối 17,18/3/2014		Sáng 22/3/2014
13.	Dược lý 1	Tối 19,20/3/2014	Học cùng BH	Chiều 29/3/2014
14.	LT Hoá dược 1	Tối 28/3 + Sáng 29/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 03/4/2014
15.	LT Dược liệu	Tối 01,02/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 10/4/2014
16.	Dược xã hội học	Tối 04/4/2014	Học cùng ĐK	Chiều 12/4/2014
17.	Kinh tế dược	Tối 07,08/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 15/4/2014
18.	<i>LT Bào chế 2</i>	Tối 26,27/3/2014	Học cùng BH	Tối 02/4/2014
19.	<i>LT sản xuất thuốc</i>	Tối 31/3 + Tối 01/4/2014	Học cùng BH	Chiều 05/4/2014
20.	<i>Dược lâm sàng</i>	Tối 07,08,10/4/2014	Học cùng BH	Tối 16/4/2014
21.	<i>Kiểm nghiệm DP</i>	Sáng + Chiều 29/3/2014	Học cùng BH	Tối 04/4/2014

IV. Bảng hai

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1.	Sinh học	Sáng + Chiều 29/3/2014	Học cùng LT theo NC	Tối 07/4/2014
2.	Hoá hữu cơ	Tối 24,25/3/2014		Tối 31/3/2014
3.	Vì sinh - Kí sinh	Tối 11/4 + Sáng 12/4/2014		Tối 16/4/2014
4.	Hoá sinh	Tối 21/3 + Sáng 22/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 27/3/2014
5.	Hoá đại cương VC	Sáng + Chiều 05/4/2014		Sáng 12/4/2014
6.	Thực vật	Tối 02,03,04/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 10/4/2014
7.	Bệnh học cơ sở	Tối 17,18/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 25/3/2014
8.	Dược lý 1	Tối 19,20/3/2014		Chiều 29/3/2014
9.	LT Hoá dược 1	Tối 28/3 + Sáng 29/3/2014	Học cùng ĐK	Sáng 05/4/2014
10.	LT Dược liệu 2	Tối 21/3 + Sáng 22/3/2014		Tối 01/4/2014
11.	Dược xã hội học	Tối 04/4/2014	Học cùng ĐK	Sáng 12/4/2014
12.	Kinh tế dược	Tối 07,08/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 14/4/2014
13.	LT Bào chế 2	Tối 26,27/3/2014		Tối 02/4/2014
14.	LT sản xuất thuốc	Tối 31/3 + Tối 01/4/2014		Chiều 05/4/2014
15.	Dược lâm sàng	Tối 07,08,10/4/2014		Tối 15/4/2014
16.	Kiểm nghiệm DP	Sáng + Chiều 29/3/2014		Tối 04/4/2014
17.	Ngoại ngữ CN	Tối 17,18/3/2014		Sáng 22/3/2014

Ghi chú:

1. Nếu số sinh viên đăng ký học lại đủ theo quy định nhà trường thì sẽ học theo lịch học dự kiến ở trên. Nếu số sinh viên đăng ký không đủ theo quy định, sinh viên sẽ tự học.
2. Các môn thực hành phải đăng ký từ học kỳ I, riêng các học phần Giáo dục thể chất, đăng ký học lại trong học kỳ II, lịch học cụ thể liên hệ trực tiếp bộ môn.
3. Lớp trưởng các lớp K64, K65, C1K45, C1K46, BH7, BH8 nhận mẫu đơn đăng ký học lại và danh sách các học phần chưa tích lũy của sinh viên trong lớp tại phòng Đào tạo vào ngày 06/03/2014, triển khai cho sinh viên trong lớp đăng ký.
4. Sinh viên cần điền đầy đủ nội dung vào đơn đăng ký học lại, nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán. Chú ý:
 - Chỉ đăng ký các học phần trong danh sách các môn tổ chức học lại học kỳ II năm học 2013-2014.
 - Ghi rõ tên các học phần đăng ký.
 - Nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán vào các ngày 06, 07, 10/3/2014.
5. Sinh viên nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí cho lớp trưởng. Lớp trưởng cho sinh viên đánh dấu học phần đăng ký và ký tên vào danh sách các học phần chưa tích lũy (theo đúng các học phần đã đăng ký trong đơn).
6. Lớp trưởng các lớp K64, K65, C1K45, C1K46, BH7, BH8 nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí và danh sách các học phần chưa tích lũy được đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào sáng 10/3/2014.

7. Các sinh viên đang trong diện ngừng học nhận mẫu đơn đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào ngày 06/03/2014, nộp lệ phí cho phòng Tài chính kế toán vào các ngày 06, 07, 10/3/2014, nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí tại phòng Đào tạo vào sáng 10/03/2014.

8. Ngoài thời gian quy định, phòng Đào tạo không giải quyết các vấn đề về đăng ký học lại.

9. Những sinh viên không đăng ký học lại sẽ không có tên trong danh sách thi.

10. Giảng đường học và thi sẽ được thông báo cụ thể sau ngày đăng ký học.

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2014

Người lập kế hoạch



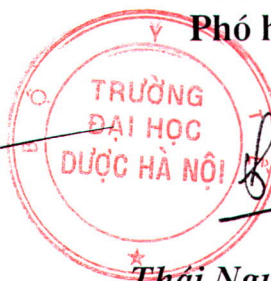
Phan Lê Bình Mai

Phó trưởng phụ trách
Phòng đào tạo



Vũ Xuân Giang

KT. Hiệu trưởng
Phó hiệu trưởng



Thái Nguyễn Hùng Thu

THỜI KHOÁ BIỂU VÀ LỊCH THI DỰ KIẾN CÁC MÔN HỌC LẠI
Học kỳ II - năm học 2013 – 2014

(Cho các lớp đại học và cao đẳng đào tạo theo hệ thống tín chỉ)

I. Đại học chính quy đa khoa theo tín chỉ:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1	Vật lý đại cương 1	Tối 08,10,11/4/2014		Tối 16/4/2014
2	Ngoại ngữ 1	Tối 27,28/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 04/4/2014
3	Tin học	Sáng + Chiều 05/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 17/4/2014
4	Toán thống kê y dược 1	Tối 21/3 + Sáng 22/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 31/3/2014
5	Hoá đại cương vô cơ	Tối 01,02/4/2014		Tối 07/4/2014
6	Giáo dục thể chất 1	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
7	Giáo dục thể chất 2	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
8	<i>Hoá hữu cơ 2</i>	Tối 27,28/3/2014		Tối 11/4/2014
9	<i>Ngoại ngữ 3</i>	Tối 20,21/3/2014	Học cùng ĐK	Sáng 29/3/2014
10	<i>LT Hoá phân tích 1</i>	Sáng 22/3 + Tối 24/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 01/4/2014
11	<i>Thực vật dược</i>	Tối 02,03,04/4/2014	Học cùng ĐK	Tối 08/4/2014
12	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
13	<i>Giải phẫu sinh lý</i>	Sáng, Chiều 05/4 + Tối 07/4/2014		Chiều 12/4/2014
14	<i>Vi sinh</i>	Tối 17,18/3/2014		Tối 26/3/2014
15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tối 31/3/2014		Chiều 05/4/2014
16	Độc chất	Tối 21/3/2014	Học cùng ĐK	Tối 28/3/2014
17	Môi trường	Tối 07/4/2014		Tối 14/4/2014
18	Hóa sinh	Sáng 22/3 + Tối 24/3/2014		Chiều 29/3/2014
19	Dược liệu 1	Tối 04/4 + Sáng 05/4/2014		Tối 10/4/2014
20	Hóa dược 1	Tối 26,27/3/2014		Tối 03/4/2014
21	Bệnh học cơ sở	Tối 19,20/3/2014		Tối 25/3/2014

II. Liên thông:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1	Hóa đại cương vô cơ	Tối 14,15/4/2014		Sáng 19/4/2014
2	Vật lý đại cương	Tối 17,18/4/2014		Tối 24/4/2014
3	Ngoại ngữ 1	Chiều 19/4 + Tối 21/4/2014		Chiều 26/4/2014
4	Sinh học đại cương	Tối 25/4 + Chiều 26/4/2014		Tối 05/5/2014
5	Toán thống kê y dược 1	Tối 16/4/2014		Tối 22/4/2014
6	Tâm lý và đạo đức y học	Tối 23/4/2014		Tối 28/4/2014

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
7	Hóa hữu cơ 2	Tối 20,21/3/2014		Sáng 29/3/2014
8	Ngoại ngữ chuyên ngành	Tối 18,19/3/2014		Tối 26/3/2014
9	Hóa phân tích 1	Sáng 22/3 + Tối 24/3/2014	Học cùng LT theo NC	Tối 01/4/2014
10	Nguyên lý cơ bản ML 2	Tối 27,28/3/2014	Học cùng LT theo NC	Sáng 05/4/2014
11	Ký sinh trùng	Chiều 05/4/2014		Chiều 12/4/2014
12	Hóa lý dược	Chiều 29/3 + Tối 31/3/2014	Học cùng LT theo NC	Tối 08/4/2014
13	Môi trường	Tối 07/4/2014	Học cùng ĐK Theo TC	Tối 14/4/2014
14	Giải phẫu sinh lý	Tối 02,03,04/4/2014	Học cùng LT theo NC	Tối 11/4/2014

III. Cao đẳng:

TT	Tên môn học	Lịch học dự kiến		Lịch thi dự kiến
		Thời gian	Ghi chú	Thời gian
1	Ngoại ngữ 1	Tối 28,29/4/2014		Tối 08/5/2014
2	Toán thống kê y dược	Chiều 19/4 + Tối 21/4/2014		Tối 05/5/2014
3	Vật lý đại cương	Tối 14,15/4/2014		Sáng 19/4/2014
4	Hóa đại cương vô cơ	Sáng + Chiều 26/4/2014		Chiều 07/5/2014
5	Sinh học – di truyền	Tối 16/4/2014		Tối 22/4/2014
6	NLCB chủ nghĩa MacLenin 1	Tối 23,24/4/2014		Tối 06/5/2014
7	Tin học	Tối 17,18/4/2014		Tối 25/4/2014
8	Giáo dục thể chất 1	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
9	Giáo dục thể chất 2	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
10	Giáo dục thể chất 3	TKB liên hệ trực tiếp với BM		
11	Ngoại ngữ 3	Tối 27,28/3/2014		Sáng 05/4/2014
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tối 19,20/3/2014		Sáng 29/3/2014
13	Bệnh học	Tối 21/3 + Sáng 22/3/2014		Tối 01/4/2014
14	Hóa phân tích	Tối 24,25/3/2014		Tối 03/4/2014
15	Hóa sinh	Tối 17,18/3/2014		Tối 26/3/2014
16	Giáo dục quốc phòng	Tối 31/3/2014		Tối 07/4/2014
17	Dược lý	Tối 20,21/3/2014		Tối 27/3/2014
18	Pháp chế dược	Tối 18,19/3/2014		Tối 24/3/2014
19	Kiểm nghiệm	Tối 25,26/3/2014		Tối 31/3/2014
20	Bào chế	Sáng + Chiều 29/3/2014		Tối 04/4/2014
21	CD các nhóm DCVC	Tối 01/4/2014		Chiều 05/4/2014

Ghi chú:

1. Sinh viên đăng ký học lại qua cổng thông tin điện tử trường Đại học Dược Hà Nội (www.daotao.hup.edu.vn) từ ngày 01-06/3/2014 (đối với K66, K67, K68, C1K47, CD2, CD3), từ ngày 03-08/4/2014 (đối với C1K48, CD4). Sinh viên nộp lệ phí tại phòng Tài chính kế toán vào các ngày 06, 07, 10/3/2014 (đối với K66, K67, K68, C1K47, CD2, CD3), 08, 10, 11/4/2014 (đối với C1K48, CD4), sau đó nộp biên lai cho lớp trưởng. Khi thu biên lai lệ phí học lại, lớp trưởng đối chiếu khớp với số tín chỉ trong danh sách đăng ký. Những sinh viên không có biên lai sẽ không có tên trong danh sách thi.

2. Lớp trưởng các lớp nhận danh sách đăng ký học lại, phiếu đăng ký học lại của từng sinh viên tại phòng Đào tạo vào ngày 07/03/2014 (đối với K66, K67, K68, C1K47, CD2, CD3), ngày 09/4/2014 (đối với C1K48, CD4). Lớp trưởng các lớp nộp lại danh sách đăng ký, phiếu đăng ký học lại có chữ ký của từng sinh viên, biên lai lệ phí cho phòng Đào tạo vào chiều 10/03/2014 (đối với K66, K67, K68, C1K47, CD2, CD3), ngày 11/4/2014 (đối với C1K48, CD4).

3. Các sinh viên đang trong diện ngừng học:

- Đối với các học phần tương ứng của hệ đại học, học kỳ 3, 5 hệ cao đẳng, học kỳ 3 hệ liên thông: đăng ký học lại qua cổng thông tin điện tử trường Đại học Dược Hà Nội (www.daotao.hup.edu.vn) từ ngày 01-06/03/2014, nhận mẫu đơn đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào ngày 07/03/2014, nộp lệ phí cho phòng Tài chính kế toán vào các ngày 06, 07, 10/3/2014, nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí tại phòng Đào tạo vào ngày chiều 10/03/2014.

- Đối với các học phần tương ứng của học kỳ 1 hệ cao đẳng và hệ liên thông: đăng ký học lại qua cổng thông tin điện tử trường Đại học Dược Hà Nội (www.daotao.hup.edu.vn) từ ngày 03-08/4/2014 nhận mẫu đơn đăng ký học lại tại phòng Đào tạo vào ngày 09/4/2014, nộp lệ phí cho phòng Tài chính kế toán vào các ngày 08, 10, 11/4/2014, nộp đơn đăng ký học lại, biên lai nộp lệ phí và tiền giấy thi tại phòng Đào tạo vào ngày 11/4/2014.

4. Những sinh viên không đăng ký học sẽ không có tên trong danh sách thi.

5. Ngoài thời gian quy định, phòng Đào tạo không giải quyết các vấn đề về đăng ký học lại.

6. Nếu số sinh viên đăng ký học lại đủ theo quy định nhà trường thì sẽ học theo lịch học dự kiến ở trên. Nếu số sinh viên đăng ký không đủ theo quy định, sinh viên sẽ tự học.

7. Giảng đường học và thi sẽ được thông báo cụ thể sau ngày đăng ký học.

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2014

Người lập kế hoạch

Phan Lê Bình Mai

Phó trưởng phụ trách
Phòng đào tạo

Vũ Xuân Giang

KT. Hiệu trưởng
Phó hiệu trưởng



Thái Nguyễn Hùng Thu